|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 24/2024/QĐ-UBND | *Quảng Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên**

**Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại: Tờ trình số 2428/TTr-CAT-TM ngày 15 tháng 7 năm 2024, Báo cáo số 301/BC-CAT-TM ngày 29 tháng 7 năm 2024; Báo cáo thẩm định số 193/BC-STP ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất của các ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** S**ố lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh**

1. Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị hành chính cấp huyện** | **Số thôn, bản, khu phố loại I** | **Số thôn, bản, khu phố loại II** | **Số Tổ bảo vệ ANTT thành lập** |
| 1 | Thành phố Hạ Long | 182 | 61 | 243 |
| 2 | Thành phố Cẩm Phả | 129 | 45 | 174 |
| 3 | Thành phố Móng Cái | 59 | 41 | 100 |
| 4 | Thành phố Uông Bí | 87 | 12 | 99 |
| 5 | Thị xã Quảng Yên | 82 | 97 | 179 |
| 6 | Thị xã Đông Triều | 109 | 53 | 162 |
| 7 | Huyện Ba Chẽ | 30 | 36 | 66 |
| 8 | Huyện Bình Liêu | 33 | 53 | 86 |
| 9 | Huyện Đầm Hà | 22 | 48 | 70 |
| 10 | Huyện Hải Hà | 25 | 87 | 112 |
| 11 | Huyện Tiên Yên | 56 | 20 | 76 |
| 12 | Huyện Vân Đồn | 21 | 51 | 72 |
| 13 | Huyện Cô Tô | 6 | 7 | 13 |
| **Tổng cộng** | | **841** | **611** | **1.452** |

2. Căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thành lập, giải thể, sáp nhập thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong từng thời điểm cụ thể, Công an tỉnh có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh trật tự phù hợp theo quy định.

**Điều 2.** **Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh**

1.Số lượng Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức danh** | **Số lượng thành viên trong Tổ** | | | **Số lượng toàn tỉnh** |
| Thôn, bản, khu phố loại I | Thôn, bản, khu phố loại II | Thôn, bản, khu phố loại III |
| 1 | Tổ trưởng | 841 | 611 | 0 | 1.452 |
| 2 | Tổ phó | 841 | 611 | 0 | 1.452 |
| 3 | Tổ viên | 2.693 | 1.222 | 0 | 3.859 |
| **Tổng số** | | **4.374** | **2.444** | **0** | **6.818** |

2. Danh sách chi tiết số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại các thôn, bản, khu phố thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Số lượng thành viên quy định tại khoản 2 Điều này là số lượng tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, theo đề nghị của Công an cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và từng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, đảm bảo không vượt quá số lượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Khi có sự thay đổi về thôn, bản, khu phố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cần thay đổi số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Công an tỉnh có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2024.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Cao Tường Huy** |